

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG
HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG NHẤT**

I. KHÁI QUÁT VỀ ĐƠN VỊ:

- Tên cơ quan: **SỞ NỘI VỤ TỈNH NINH THUẬN**

- Điện thoại: 0259.3822765

- Địa chỉ trang điện tử:

<http://www.ninhthuan.gov.vn/chinhquyen/sonv/Pages/Default.aspx>

- Cơ cấu tổ chức bộ máy và đội ngũ công chức, người lao động: Qua quá trình hoạt động, Tổ chức bộ máy của Sở Nội vụ đã từng bước được sắp xếp, kiện toàn để hoàn thiện; chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức từng bước được nâng lên, năng lực, trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức tốt, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ chính trị được giao. Hiện nay, cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ gồm 06 phòng chuyên môn, đơn vị; tổng số công chức, người lao động gồm 43 người; cụ thể như sau:

+ Giám đốc Sở và Phó Giám đốc Sở.

Đội ngũ công chức, người lao động, gồm 43 người:

+ Công chức: 40 công chức (22 nữ và 18 nam); trong đó về trình độ, chuyên môn: có 07 Thạc sỹ, 33 Đại học (02 trường hợp hiện đang học Thạc sỹ); trình độ lý luận chính trị: 14 Cao cấp; 20 Trung cấp.

+ 03 lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ (01 lái xe, 01 tạp vụ và 01 bảo vệ).

2. Chức năng nhiệm vụ:

Sở Nội vụ là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Tổ chức bộ máy; vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức và biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước; vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; cải cách hành chính, cải cách chế độ công chức, công vụ; chính quyền địa phương; địa giới hành chính; cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, khu phố, tổ dân phố; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã; tổ chức hội, tổ chức phi chính phủ; văn thư, lưu trữ nhà nước; tín ngưỡng, tôn giáo; thanh niên; thi đua, khen thưởng.

Nhiệm vụ chủ yếu: Trình Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo các quyết định, chỉ thị; quy hoạch, kế hoạch dài hạn, năm năm, hằng năm; các đề án, dự án, chương trình và biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về ngành, lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý nhà nước của Sở Nội vụ trên địa bàn tỉnh.

3. Thuận lợi, khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ:

3.1. Thuận lợi: Luôn được sự quan tâm, chỉ đạo về mọi mặt của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và của Bộ Nội vụ. Đội ngũ công chức của Sở Nội vụ có cơ cấu trình độ, chuyên môn, năng lực, kinh nghiệm công tác và có bản lĩnh chính trị vững vàng; chấp hành nghiêm túc sự phân công công tác, tham mưu đề xuất kịp thời trên các lĩnh vực công tác được phân công. Luôn có mối quan hệ phối hợp tốt với các Sở, ngành, huyện, thành phố và cơ sở để thực hiện tốt công tác được giao.

Tổ chức bộ máy của Sở Nội vụ hiện được kiện toàn cơ bản tinh gọn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

3.2. Khó khăn:

Tình hình kinh tế khó khăn và dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp hiện nay, ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống của công chức, người lao động; một số ít công chức thuộc đôi khi chưa thật sự chủ động phát hiện những vấn đề mới phát sinh trong công tác thuộc lĩnh vực phụ trách để tham mưu, đề xuất lãnh đạo Sở xem xét, chỉ đạo giải quyết kịp thời.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC GIAI ĐOẠN (2016-2021):

1. Công tác tổ chức, biên chế và tổ chức phi chính phủ:

- Giai đoạn 2016-2021, đã tham mưu UBND tỉnh đẩy mạnh đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh từng bước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, cơ bản đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra, đảm bảo chặt chẽ, đúng quy trình, phát huy được nguyên tắc tập trung dân chủ, theo quan điểm, mục tiêu, nội dung, yêu cầu Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 18, 19-NQ/TW của Ban

Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Kế hoạch số 92-KH/TU và Chương trình hành động số 181-KH/TU của Tỉnh ủy. Theo đó, tập trung rà soát, sắp xếp theo hướng, hợp nhất, sáp nhập các phòng chuyên môn có ít biên chế hoặc có nhiệm vụ tương đồng, tối đa không quá 03 phòng/cơ quan, đơn vị; cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động để giảm số lượng cấp phó ở các cơ quan, đơn vị theo đúng quy định; bố trí nhân sự, nhất là các chức danh lãnh đạo, quản lý các đơn vị, các phòng chuyên môn trực thuộc sau khi hợp nhất, sáp nhập, tổ chức lại theo quy trình thi tuyển nhằm đánh giá, bố trí, sử dụng nhân sự đảm bảo có phẩm chất đạo đức tốt, năng lực, trình độ chuyên môn thật sự đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Kết quả từ khi thực hiện Kế hoạch số 92-KH/TU ngày 21/02/2018 đến thời điểm hiện nay:

+ Đối với các cơ quan hành chính; đã hoàn thành sắp xếp 19/19 Sở, ban, ngành cấp tỉnh và 02 tổ chức hành chính trực thuộc Ban quản lý Vườn quốc gia Núi Chúa và Ban quản lý Vườn quốc gia Phước Bình; trong đó: đã giảm 55 tổ chức (*phòng chuyên môn, Văn phòng, Thanh tra Sở*) thuộc các Sở, ban, ngành cấp tỉnh - tương ứng với giảm 165 lãnh đạo cấp phòng (tính bình quân mỗi phòng có 01 cấp trưởng và 02 cấp phó); giảm 04 tổ chức hành chính (Ban, Chi cục, Hạt) trực thuộc các Sở, ban, ngành cấp tỉnh⁽¹⁾ - tương ứng với giảm 12 lãnh đạo (tính bình quân mỗi phòng có 01 cấp trưởng và 02 cấp phó).

Rà soát, sắp xếp lại Phòng Dân tộc và Phòng Y tế đối với UBND cấp huyện (*giải thể, chuyển chức năng, nhiệm vụ về Văn phòng HĐND và UBND - riêng huyện Bắc Ái vẫn giữ lại Phòng Dân tộc*) để phù hợp với tình hình thực tế của địa phương - so với năm 2016, đã giảm 12 phòng chuyên môn/07 huyện, thành phố (giảm 13,33%); giảm 30 cấp phó các tổ chức hành chính cấp huyện, thành phố (giảm 20,55%). Ngoài ra, thực hiện Kết luận số 34-KL/TW ngày 07/8/2018 của Bộ Chính trị về thực hiện một số mô hình thí điểm theo Nghị quyết số 18-NQ/TW; có 03/07 huyện, thành phố thực hiện thí điểm Trưởng Ban Tổ chức kiêm Trưởng phòng Nội vụ⁽²⁾; 03/07 huyện, thành phố thực hiện thí điểm Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra kiêm Chánh Thanh tra⁽³⁾ và 03/07 huyện, thành phố thực hiện thí điểm hợp nhất Văn phòng Cấp ủy với Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện⁽⁴⁾.

+ Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, tính từ năm 2016 đến nay, toàn tỉnh đã kiện toàn, sáp nhập, hợp nhất các đơn vị sự nghiệp công lập từ 444 đơn vị còn 371 đơn vị (*giảm 73 đơn vị - đạt 16,44%*); Trong đó có 30 đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên hoặc tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư (đạt 8,09%).

Công tác tham mưu quản lý biên chế đảm bảo theo đúng quy định pháp luật và hiệu quả, lập kế hoạch, phân bổ biên chế hành chính, sự nghiệp hàng năm đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh đảm bảo phù hợp, gắn với việc đẩy mạnh thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo

⁽¹⁾ Tổ chức lại 04 tổ chức thành phòng chuyên môn thuộc Sở do không đảm bảo điều kiện về biên chế theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ (*Ban Thi đua - Khen thưởng, Ban Tôn giáo, Chi cục Văn thư - Lưu trữ trực thuộc Sở Nội vụ; Chi cục Biển trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường*); chuyển Chi cục Quản lý thị trường về trực thuộc Bộ Công Thương quản lý; thành lập mới Trung tâm Phục vụ Hành chính công trực thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

⁽²⁾ Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, huyện Bắc Ái và huyện Thuận Bắc.

⁽³⁾ Huyện Ninh Sơn, huyện Thuận Nam, và huyện Bắc Ái.

⁽⁴⁾ Thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, huyện Ninh Hải và huyện Thuận Nam.

đúng quy định và lộ trình, kế hoạch tinh giảm biên chế đã đề ra (*đến thời điểm hiện nay, tỉnh Ninh Thuận đã hoàn thành mục tiêu giảm 10% biên chế hành chính, biên chế sự nghiệp so với năm 2015*). Công tác tham mưu quản lý nhà nước về Hội, tổ chức phi chính phủ và kiện toàn các Ban Chỉ đạo, tổ chức phối hợp liên ngành theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

2. Công tác quản lý công chức, viên chức:

- Tham mưu cấp có thẩm quyền thuộc tỉnh triển khai, thực hiện kịp thời, đầy đủ các quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc tỉnh đảm bảo theo đúng quy định của Luật cán bộ, công chức; Luật viên chức; các Nghị định của Chính phủ; Thông tư của Bộ Nội vụ và của các Bộ, ngành Trung ương và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương;

- Đã tham mưu trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2015-2020, nhiệm kỳ 2020-2025 và những năm tiếp theo và nhân sự bổ sung quy hoạch đối với các chức danh lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương (*thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý*) giai đoạn 2020-2025, giai đoạn 2021-2026 với cơ cấu hợp lý và thường xuyên phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, tham mưu kiện toàn nhân sự đối với các cơ quan, đơn vị đảm bảo kịp thời, theo đúng quy hoạch và phù hợp với trình độ, chuyên môn, năng lực, sở trường công tác.

Đồng thời, tham mưu ban hành Quy chế thi tuyển các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh quản lý; Quy định đánh giá Chương trình hành động trước khi xem xét, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh lãnh đạo, quản lý và triển khai, tổ chức thực hiện; Quy chế làm việc của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026, Quyết định phân công nhiệm vụ thành viên UBND tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026; triển khai triển khai thực hiện đầy đủ các văn bản, quy định của Chính phủ và Bộ Nội vụ.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hành động về “Đổi mới trong công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng và đánh giá cán bộ, công chức, viên chức năm 2016 và giai đoạn 2016-2020”; Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 06/01/2017 về phân cấp thẩm quyền nâng bậc lương cán bộ, công chức, viên chức; Quyết định ban hành Quy chế đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức; Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 132/NQ-CP của Chính phủ về xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp; tổ chức các kỳ thi tuyển công chức; nâng ngạch công chức lên Chuyên viên, Chuyên viên chính (*năm 2018, 2019, 2020*) theo đúng quy định.

- Tham mưu UBND tỉnh Quyết định ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025; Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2021-2025. Tiếp tục tham mưu triển khai đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã theo Đề án 1956 và Đề án 124 của Chính phủ; Quyết định phê duyệt Đề án đào tạo nhân lực y tế đáp ứng yêu cầu Bệnh viện đa khoa tỉnh lên hạng I giai đoạn 2017-2020; tiếp tục triển khai một số nội dung có liên quan trong việc bố trí công tác đối với ứng viên Đề án đào tạo cán bộ sau đại học ở nước ngoài.

Ngoài ra, thường xuyên phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát, kịp thời tham mưu sửa đổi, bổ sung các chế độ hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc tỉnh theo đúng quy định và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương⁽⁵⁾.

- Tham mưu triển khai thực hiện và giải quyết kịp thời các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức. Đẩy mạnh thực hiện cải cách chế độ công chức, công vụ; triển khai, thực hiện phần mềm đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức; định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức nhằm tạo điều kiện phát huy năng lực trên nhiều lĩnh vực công tác đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và góp phần thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng.

3. Công tác xây dựng chính quyền địa phương và công tác thanh niên:

- Tham mưu Ủy ban bầu cử tỉnh tổ chức thành công công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV, XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021, nhiệm kỳ 2021-2026 theo đúng Kế hoạch và tuân thủ theo quy định của pháp luật.

- Tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 1031/QĐ-BNV ngày 01/12/2020 của Bộ Nội vụ về việc công nhận số lượng, chất lượng hồ sơ, bản đồ địa giới đơn vị hành chính các cấp của tỉnh. Hoàn thành việc thực hiện Điều tra cơ sở hành chính tỉnh năm 2021 đã được Bộ Nội vụ thẩm định kết quả điều tra theo quy định.

- Tham mưu UBND tỉnh, HĐND tỉnh ban hành: Nghị quyết, Quyết định, Quy chế bầu cử, tuyển dụng, sử dụng, quản lý; Quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, khu phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của thôn, khu phố trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết, Quyết định Quy định chi hỗ trợ thôi việc đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư do sắp xếp lại theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ⁽⁶⁾. Tổ chức bồi dưỡng đại biểu HĐND cấp huyện, cấp xã nhiệm kỳ 2016-2021 (02 lớp cấp huyện và 17 lớp cấp xã). Qua đó, công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã từng bước được quy định chặt chẽ, theo đúng quy định và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, kịp thời khắc phục một số hạn chế phát sinh trong quá trình triển khai, thực hiện.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển thanh niên giai đoạn 2017-2020; Kế hoạch tổng kết Chương trình phát triển thanh niên giai đoạn 2012-2020; Quy chế phối hợp công tác giữa UBND tỉnh và Tỉnh Đoàn giai đoạn 2018-2022; Kế hoạch

⁽⁵⁾ Quyết định số 83/2017/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 về chế độ hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Quyết định số 29/2018/QĐ-UBND 26/4/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 83/2017/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

⁽⁶⁾ Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 của UBND tỉnh Quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, khu phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của thôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND ngày 01/4/2020 của UBND tỉnh Quy định số lượng và bố trí cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 28/4/2020 của UBND tỉnh Quy định chi hỗ trợ thôi việc đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư do sắp xếp lại theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ. Quyết định số 17/2020/QĐ-UBND ngày 02/6/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy chế bầu cử, tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh Ninh Thuận. Quyết định số 52/2021/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quyết định số 17/2020/QĐ-UBND ngày 02/6/2020 của UBND tỉnh Ninh Thuận.

triển khai, thực hiện việc giải quyết chế độ, chính sách đối với thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam tham gia kháng chiến giai đoạn 1965-1975 trên địa bàn tỉnh. Trình HĐND tỉnh Nghị quyết về phát triển thanh niên tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2030.

- Tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện tốt Chỉ thị số 18/2000/CT-TTg ngày 21/9/2000, Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 16/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới.

4. Công tác cải cách hành chính:

Tham mưu thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 01/7/2016 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020, Quyết định số 351/QĐ-UBND ngày 14/9/2016 của UBND tỉnh ban hành chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020 và triển khai thực hiện. Đến nay 100% các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”. Mô hình một cửa hiện đại thực hiện tại 07/07 huyện, thành phố. Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh hoạt động ổn định, hiệu quả. Thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 nên việc tra cứu, lưu trữ hồ sơ, giải quyết công việc trên Văn phòng điện tử được dễ dàng, khoa học, rút ngắn thời gian xử lý văn bản. 100% các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện phần mềm Văn phòng điện tử TD.Office và sử dụng chữ ký điện tử, góp phần quan trọng trong xây dựng Chính quyền điện tử. Đồng thời, phối hợp với các cơ quan có liên quan mở chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền cải cách hành chính trên Báo Ninh Thuận, Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh. Thực hiện đánh giá xếp loại cải cách hành chính hằng năm đối với các cơ quan, đơn vị. Qua đó, từng bước cải tiến lề lối làm việc, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác của các cơ quan, đơn vị; góp phần phục vụ các tổ chức, cá nhân ngày càng tốt hơn, góp phần tích cực trong việc nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, tạo môi trường cho đầu tư, tạo sự đồng thuận trong xã hội và phát triển kinh tế.

Đã tham mưu Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy Báo cáo tổng kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 01/7/2016 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác CCHC giai đoạn 2016-2020; trên cơ sở đó, tham mưu ban hành Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 28/9/2021 về đẩy mạnh công tác cải cách hành chính (CCHC) trên địa bàn tỉnh đến năm 2025. Tham mưu UBND tỉnh Quyết định ban hành Kế hoạch CCHC; triển khai các giải pháp đột phá về Chương trình CCHC của tỉnh nhằm cải thiện, phát triển bền vững Chỉ số PAPI, PAR INDEX, SIPAS của tỉnh hằng năm. Tiếp tục triển khai Chỉ số DDCI hằng năm của tỉnh. Tham mưu Hội nghị phân tích kết quả Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI) của tỉnh; Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) 2020; Chỉ số CCHC (PAR INDEX) hằng năm.

5. Công tác thanh tra, kiểm tra:

Hằng năm Sở Nội vụ đã triển khai, hoàn thành 100% các cuộc thanh tra, kiểm tra (thanh tra chuyên đề về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, số lượng cấp phó, tiêu chuẩn ngạch công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý và đánh giá, quản lý hồ sơ công chức, viên chức; thanh tra về công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức, kiểm tra quy chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ, ...) theo kế hoạch đã

được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tham mưu UBND tỉnh Quyết định thành lập Tổ kiểm tra chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính; thực hiện kiểm tra đột xuất việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính hầu hết các cơ quan, đơn vị. Thực hiện kiểm tra việc triển khai, thực hiện công tác phòng, chống dịch Covid-19 trong hoạt động công vụ tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Công tác tiếp công dân, tiếp nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo, phân loại, xử lý hoặc tham mưu xử lý được đẩy mạnh thực hiện nghiêm túc, theo đúng quy định của pháp luật, không để tồn đọng.

Các cuộc thanh tra, kiểm tra đã tiến hành đúng trình tự, thủ tục, thời gian quy định của pháp luật; bảo đảm khách quan, công khai, minh bạch. Qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện những thiếu sót trong việc thực hiện các quy định của pháp luật, qua đó, đã kiến nghị cấp có thẩm quyền thực hiện các giải pháp khắc phục kịp thời.

Bên cạnh đó, đã kịp thời tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 53/2021/QĐ-UBND ngày 17/8/2021 Quy định trách nhiệm thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh (*thay thế Quyết định số 23/2016/QĐ-UBND ngày 09/5/2016 của UBND tỉnh*) để triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tế, với mục đích tăng cường hơn nữa việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính và khắc phục một số tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai, thực hiện Quyết định số 23/2016/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

6. Công tác quản lý nhà nước về Tôn giáo:

Đã tham mưu triển khai, thực hiện có hiệu quả pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo và chính sách tôn giáo trên địa bàn tỉnh. Chức sắc, chức việc và bà con tín đồ các tôn giáo có chuyển biến tích cực về nhận thức, chấp hành pháp luật, hiểu rõ hơn chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo và thực hiện quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định; góp phần giữ vững an ninh, trật tự tại địa phương.

Thường xuyên rà soát, chủ động tham mưu UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo Công tác tôn giáo tỉnh chỉ đạo, giải quyết kịp thời nhu cầu của các tôn giáo theo đúng quy định. Tăng cường phối hợp với các Sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; làm tốt công tác thực hiện chính sách tôn giáo, vận động tranh thủ có hiệu quả các vị cốt cán, người có uy tín tại địa phương. Kết quả, hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo từng bước được ổn định, tuân thủ theo quy định của pháp luật và đã kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế được chỉ ra các năm trước, không xảy ra “điểm nóng”, không hình thành mới cơ sở tôn giáo tự phát. Đồng thời, phối hợp Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các Sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố thực hiện có hiệu quả việc vận động các chức sắc, chức việc, nhà tu hành và tín đồ trong các tôn giáo; cá nhân tiêu biểu và người có uy tín trong đồng bào các dân tộc thiểu số tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước do chính quyền và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp phát động.

Tham mưu trình UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện chính sách tôn giáo và công tác phòng, chống dịch Covid-19 theo quy định chung và nhân dịp Tết, lễ hằng năm⁽⁷⁾.

⁽⁷⁾ Tết Nguyên đán, lễ Đức Chí tôn, lễ Giáng sinh, Phục sinh, Tết Ramurwan, lễ Phật đản, lễ hội Katê.

Triển khai thực hiện Kế hoạch tuyên truyền phổ biến pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo hằng năm. Hướng dẫn, kiểm tra các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo trong tình về công tác phòng, chống dịch Covid-19 theo đúng quy định.

7. Công tác thi đua, khen thưởng:

- Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phát hiện, bồi dưỡng xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến theo tinh thần Chỉ thị số 39-CT/TW của Bộ Chính trị. Tham mưu UBND tỉnh ban hành Chỉ thị về phát động thi đua cao điểm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội hằng năm.

- Tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện các văn bản về thi đua yêu nước và khen thưởng (*Chỉ thị 34-CT/TW của Bộ Chính trị, Luật Thi đua, khen thưởng; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP; Quyết định số 95/2018/QĐ-UBND ngày 21/11/2018 của UBND tỉnh về ban hành quy chế thi đua, khen thưởng*); ban hành Kế hoạch phát động thi đua thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội giai đoạn 5 năm (giai đoạn 2016-2020, giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch hằng năm; Kế hoạch phát động thi đua bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV, XV và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021, nhiệm kỳ 2021-2026; Kế hoạch phát động đợt thi đua cao điểm lập thành tích xuất sắc chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Phát động đợt thi đua lập thành tích xuất sắc chào mừng kỷ niệm 91 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam hằng năm; Kế hoạch phát động đợt thi đua đặc biệt phòng, chống dịch bệnh Covid-19 và phát triển kinh tế-xã hội trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch phát động phong trào thi đua bảo vệ “Vùng xanh” trong phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh và các phong trào thi đua chuyên đề và triển khai tổ chức thực hiện, phong trào thi đua yêu nước 5 năm qua (2015-2019) trong toàn tỉnh.

Trên cơ sở đó, tổ chức, triển khai, thực hiện theo đúng quy định, kế hoạch được ban hành và phù hợp với thực tế tại địa phương, đảm bảo công khai, minh bạch, công bằng và kịp thời; đối tượng được khen thưởng đảm bảo chuẩn xác, phù hợp với thành tích đạt được, góp phần biểu dương, tôn vinh những tập thể, cá nhân tiêu biểu trong xây dựng và phát triển quê hương, đất nước.

8. Công tác văn thư, lưu trữ:

- Tham mưu UBND tỉnh Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công tác văn thư, lưu trữ hằng năm; tổ chức Hội nghị quán triệt, triển khai Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 35/CT-TTg ngày 07/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác lập hồ sơ và giao nộp hồ sơ, tài liệu vào Lưu trữ cơ quan, Lưu trữ lịch sử. Nghị định số 30/2020 ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư. Quyết định số 458/QĐ-TTg ngày 03/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Lưu trữ điện tử của các cơ quan nhà nước giai đoạn 2020-2025”.

- Phối hợp triển khai thực hiện phần mềm “Mở rộng Hệ chương trình quản lý văn bản và hồ sơ công việc với chức năng Quản lý tài liệu lưu trữ điện tử”. Thẩm tra tài liệu hết giá trị để thực hiện việc tiêu hủy đối với các cơ quan, đơn vị đúng theo quy định. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về nghiệp vụ văn thư, lưu trữ. Kiểm tra việc

thực hiện các quy định về công tác văn thư, lưu trữ. Quyết định ban hành Danh mục cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu tài liệu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh. Số hoá tài liệu lưu trữ, khai thác hồ sơ cho nhu cầu của các tổ chức, cá nhân. Thực hiện bảo vệ an toàn hồ sơ, tài liệu lưu trữ tại Kho lưu trữ tỉnh.

9. Công tác Tổ chức nội bộ Sở Nội vụ:

Tham mưu UBND tỉnh phê duyệt Đề án kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, biên chế của Sở. Ban hành kế hoạch thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm hằng năm và triển khai thực hiện có kết quả; Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh; tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết 36a/NQ-CP của Chính phủ về Chính phủ điện tử.

Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ và Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Chính trị về “đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, các quy định về nêu gương theo quy định.

Thường xuyên rà soát, tham mưu UBND tỉnh Quyết định ban hành Quy định giải quyết các thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” và công bố bộ thủ tục hành chính tại Sở Nội vụ. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của công chức từng phòng chuyên môn. Ban hành Quy chế làm việc, Quy chế thi đua khen thưởng, Quy định về định mức chi tiêu và phân phối thu nhập trong nội bộ cơ quan. Thực hiện trang tin điện tử, Văn phòng điện tử; công tác văn thư, lưu trữ theo quy định, thực hiện tốt công tác quản trị mạng tin học. Duy trì, cải tiến việc thực hiện hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại cơ quan.

Phát động thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội hằng năm; tổ chức các đợt thi đua theo Chỉ thị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Tổ chức các hoạt động chào mừng kỷ niệm Ngày thành lập ngành Tổ chức Nhà nước và các ngày Lễ trong năm; đồng thời thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 theo quy định.

Thường xuyên kiểm tra chấn chỉnh việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính. Thực hiện tốt Nội quy cơ quan, Quy chế văn hóa công sở; đảm bảo cơ quan an toàn, chấp hành pháp luật, ý thức bảo mật; phòng, chống cháy, nổ; nâng cao tinh thần bảo vệ trong cơ quan. Thực hiện đầy đủ các báo cáo tổng hợp khác theo yêu cầu của Tỉnh uỷ, UBND tỉnh và của Bộ Nội vụ.

III. NHỮNG GIẢI PHÁP, NGUYÊN NHÂN ĐẠT ĐƯỢC THÀNH TÍCH:

Được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát, kịp thời của cấp ủy, lãnh đạo Sở Nội vụ, tập thể Sở Nội vụ đã khắc phục khó khăn, xây dựng đoàn kết nội bộ, thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, giữ vững mối quan hệ giữa cấp ủy, chính quyền và các tổ chức đoàn thể; công chức, người lao động có ý thức trách nhiệm, chủ động trong công tác, thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Lãnh đạo xây dựng tổ chức ngày càng vững mạnh, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức; triển khai áp dụng có hiệu quả hệ thống

quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 và công nghệ thông tin vào hoạt động của cơ quan.

Thường xuyên làm tốt công tác giáo dục tư tưởng, nhất là đẩy mạnh việc “học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, quán triệt đầy đủ các Nghị quyết của Đảng, các chủ trương chính sách mới của Nhà nước đến từng công chức, viên chức để nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, giữ vững phẩm chất đạo đức cách mạng. Phát huy vai trò tiên phong gương mẫu của người đảng viên, khuyến khích công chức đẩy mạnh nghiên cứu, đề xuất giải pháp, sáng kiến triển khai, thực hiện chất lượng, hiệu quả nhiệm vụ chính trị chuyên môn được giao - *giai đoạn 2016-2021, Sở Nội vụ đã công nhận 66 sáng kiến cơ sở đối với công chức thuộc cơ quan; trong đó, có 19 sáng kiến được công nhận cấp tỉnh và 01 sáng kiến được đánh giá có phạm vi ảnh hưởng toàn quốc.*

Thường xuyên tổ chức các phong trào thi đua hằng tháng, quý, năm và tổ chức bình xét đánh giá, phân loại công chức, người lao động theo các tiêu chí quy định. Qua đó đánh giá chính xác kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng Phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở, từng cá nhân và biểu dương, khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân làm tốt, tạo động lực trong thực hiện nhiệm vụ, xây dựng cơ quan trong sạch, vững mạnh.

Với những kết quả trên, tập thể công chức, người lao động Sở Nội vụ đã góp phần cùng các ngành, các cấp, cán bộ và Nhân dân trong tỉnh thực hiện hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng-an ninh trên địa bàn tỉnh.

IV. THÀNH TÍCH KHEN THƯỞNG QUA CÁC NĂM:

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số ngày, tháng, năm của quyết định danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định
2016	Cờ Thi đua của Thủ tướng Chính phủ	Quyết định số 831/QĐ-TTg ngày 08/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ
	Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh	Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 11/01/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
2017	Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh	Quyết định số 925/QĐ-UBND ngày 06/6/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
2018	Tập thể lao động Xuất sắc	Quyết định số 588/QĐ-UBND ngày 18/4/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
2019	Tập thể lao động Xuất sắc	Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 30/3/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
2020	Tập thể lao động xuất sắc	Quyết định số 337/QĐ-UBND ngày 26/02/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
2021	Tập thể lao động xuất sắc	Quyết định 23/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
	Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh	

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
2015	Huân chương lao động hạng Nhì	Quyết định số 1545/QĐ-CTN ngày 28/7/2016 của Chủ tịch Nước
2018	Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	Quyết định số 588/QĐ-UBND ngày 18/4/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
2021	Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	Quyết định 23/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Trên đây là báo cáo thành tích của tập thể Sở Nội vụ tỉnh Ninh Thuận giai đoạn năm 2016-2021, kính trình Quý cấp xem xét, đề nghị Nhà nước tặng thưởng **Huân chương Lao động hạng Nhất** đối với Sở Nội vụ tỉnh Ninh Thuận.

Trân trọng./.


GIÁM ĐỐC
Trần Hải

XÁC NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN